TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:247/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhàn, bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 553/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Phước S, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc K trình bày: Bà và ông Lê Phước S, do mai mối, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2004, không có đăng ký kết hôn và sống chung với nhau. Trong cuộc sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phước S; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Huyền N (con lấy họ mẹ), sinh ngày 28/7/2005(đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết); về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Phước S trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc K lý do sống chung với nhau không hợp nhau; hai người sống chung với nhau như vợ như chồng, không có đăng ký kết hôn; về con chung: có

01 con chung là Lê Huyền N (con lấy họ mẹ), sinh ngày 28/7/2005(đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết); về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc K khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Lê Phước S. Ông S có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Ngọc K, ông Lê Phước S có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc K và ông Lê Phước S hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Ngọc K và ông Lê Phước S xác định hai người có 01 con chung là Lê Huyền N (con lấy họ mẹ), sinh ngày 28/7/2005, bà K và ông S xác định con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến;

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc K.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Ngọc K và ông Lê Phước S là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Ngọc K và ông Lê Phước S xác định hai người có 01 con chung là Lê Huyền N (con lấy họ mẹ), sinh ngày 28/7/2005(đã trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013937 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Ngọc K đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng